

SỐ 1501

BỒ-TÁT GIỚI BỐN (2) (BỒ TÁT DI LẶC THUYẾT)

Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Huyền Tráng đời Đường.

Bồ-tát nào, đã lãnh thọ giới thanh tịnh của Bồ-tát, nên tự mình thường suy nghĩ đúng đắn. Đây là việc làm chân chánh mà Bồ-tát cần phải làm. Đây chẳng phải việc chân chánh để Bồ-tát làm. Suy nghĩ trước, rồi sau đó mới thực hành. Việc làm đúng đắn cần phải siêng năng tu học. Lại nên chuyên tâm lắng nghe tạng Tố-đát-lãm (Kinh), cho đến Ma-đát-lý-ca (Luận), tùy theo những điều được nghe mà siêng năng tu học.

Bồ-tát nào, an trú vào giới luật nghi thì có bốn pháp xử tha thắng. Bốn pháp là:

Bồ-tát nào, vì ham cầu lợi dưỡng và cung kính, tự khen mình chê người, đấy là pháp xử tha thắng thứ nhất của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, có của cải tài sản nhưng lại có tánh keo kiệt có người nghèo khổ bần khổ, không nơi nương tựa, cô quạnh, đến cầu xin, mà không khởi lòng thương xót, tu tập hạnh thí xả. Nếu có người đến cầu pháp chân chánh, tuy biết pháp, nhưng vì tánh bõn sẻn nên không ban bố pháp. Đấy là pháp xử tha thắng thứ hai của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, cứ nuôi dưỡng làm tăng thêm sự giận dữ trối buộc, do nhân duyên này, không chỉ phát ra những lời nói thô ác, mà lại còn do giận dữ che lấp, nên đánh đập làm đau đớn, thương tổn họ bằng tay, chân, ngói, đá, dao, gậy, bên trong lại ưa thích ôm lòng thù hận, giận hờn tàn ác, nếu có người vi phạm, đến xin sám hối mà vẫn không chấp nhận, không vừa lòng, không từ bỏ oán kết. Đấy là pháp xử tha thắng

thứ ba của Bồ-tát.

Bồ-tát nào, ưa thích việc chê bai tạt Bồ-tát bằng cách tuyên truyền, chỉ bày lập ra thuyết tương tự chánh pháp. Đối với pháp tương tự đó, hoặc tự mình tin hiểu, hoặc theo người khác mà truyền bá. Đây là pháp xử tha thắng thứ tư của Bồ-tát.

Bồ-tát đối với bốn pháp xử tha thắng này, không được phạm một giới nào, huống nữa phạm cả bốn giới. Ai phạm, thì người đó trong pháp hiện tại, không tăng trưởng được sự giáo hóa, để làm tư lương cho tâm Bồ đề của Bồ-tát. Ai phạm, thì người đó trong pháp hiện tại, sẽ không ưa thích thanh tịnh. Cả hai gọi là tương tự Bồ-tát chứ chẳng phải Bồ-tát chân chánh.

Bồ-tát nào, phạm hạ, trung phẩm triền thì cũng như hủy phạm bốn pháp xử tha thắng, mà không xả bỏ giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, thì phạm thượng phẩm triền (trói buộc) tức gọi là mất giới (xả). Nếu Bồ-tát nào, thường hủy phạm bốn pháp xử tha thắng, mà không biết hổ thẹn, còn sanh ưa thích, cho đó là công đức, đấy gọi là phạm thượng phẩm triền, thì chẳng phải là Bồ-tát. Khi vừa phạm một lần pháp xử tha thắng, thì giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát liền bị mất. Cũng như các Tỳ-kheo khi phạm vào pháp tha thắng, thì giới biệt giải thoát liền mất. Nếu Bồ-tát phạm những pháp này, tức bị mất giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát. Ở trong pháp hiện tại có thể kham nhận nhưng phải thọ giới lại. Cũng như Tỳ-kheo, trụ trong giới biệt giải thoát, mà phạm pháp tha thắng, thì trong pháp hiện tại, không thể thọ giới lại. Như vậy, Bồ-tát trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, cần phải biết rõ, có vi phạm hay không vi phạm, là nhiễm ô hay không nhiễm ô, ở trong các phẩm thượng, trung, hạ.

Bồ-tát nào, thường trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát; từng ngày, từng ngày đối với Như lai, vì Ngài mà xây dựng nhiều chùa tháp; đối với chánh pháp, vì chánh pháp mà in chép nhiều quyển Kinh, là gồm các tạng Kinh; Luận của Bồ-tát; đối với Tăng già, là những Bồ-tát ở khắp mười phương, đã thể nhập vào địa tối cao. Nếu không vì những vị đó, đem những vật thực hoặc ít, hoặc nhiều hay đủ tất cả, để cúng dường, cho đến dùng thân lễ bái và dùng bài kệ bốn câu để tán thán công đức chơn thật của Phật, Pháp Tăng thậm chí chỉ dùng lòng tin thanh tịnh, nhớ nghĩ về công đức chơn thật của Tam bảo, qua một ngày đêm mà cũng trống không, thì đó gọi là có phạm, có chỗ trái vượt. Hoặc không cung kính, biếng nhác để bị vi phạm, thì gọi là phạm Khinh tội có nhiễm ô. Hoặc lầm lẫn, quên mất không nhớ để bị phạm, thì vi phạm

này không có nhiễm ô chống trái. Trường hợp không vi phạm, là người do tâm cuồng loạn, hoặc đã chứng thể nhập vào địa Tịnh ý lạc (tâm thanh tịnh an lạc) thì thường không vi phạm. Bồ-tát được tâm thanh tịnh an lạc, ví như Tỳ-kheo khi đã đắc được kinh pháp thanh tịnh vậy. Đối với Phật, Pháp, Tăng thường thực hành các việc và cúng dường đầy đủ vật dụng.

Bồ-tát nào, trụ vào giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, vị ấy còn có nhiều ham muốn mà không biết đủ, đối với các lợi dưỡng và sự cung kính, sanh tham chấp không bỏ, đấy gọi là phạm khinh tội. Vi phạm này nhiễm ô chống trái. Trường hợp không vi phạm, là để đoạn trừ sự ham muốn sanh khởi của họ, nên siêng năng tinh tấn sửa trị cho họ, ta siêng năng ngăn trừ tội lỗi nhưng đừng vì tánh lanh lợi của họ thường khởi mê hoặc ngăn che.

Bồ-tát nào, trụ vào giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà thấy các vị lớn tuổi, có phước đức đáng kính, đồng giới đến, lại sanh kiêu mạn, ôm lòng thù hận, giận dữ, không khởi tâm cung kính, chẳng nhường chỗ ngồi; Hoặc có người khác đến bàn luận khi ra về, thưa hỏi an ủi, chào mừng thì lại khởi kiêu mạn ôm lòng giận dữ thù hận; không khen ngợi lý chân chánh, mà chỉ nói ra những lời thù đối. Đấy gọi là phạm Khinh tội, vi phạm này là ô nhiễm chống trái; Chẳng phải kiêu mạn, ngăn cản, cũng không phải tâm thù hận, giận hờn, mà chỉ do, biếng nhác, quên mất với tâm vô ký, thì đấy vẫn gọi là phạm Khinh tội. Vi phạm này, không ô nhiễm chống trái. Trường hợp không vi phạm là gặp phải bệnh nặng, hoặc tâm bị cuồng loạn, hoặc mình đang ngủ say; người đó sanh tưởng cảm giác, mà đến gần kê, để nói chuyện, bàn luận an ủi, chào, thưa hỏi, hoặc mình vì người mà tuyên thuyết các pháp, bàn luận dứt sự nghi ngờ, hoặc lại cùng thưa hỏi luận thuyết khác, hoặc người khác đang bàn luận về ý nghĩa dứt sự nghi ngờ mà phải nghe; hoặc người thuyết pháp, có chỗ trái phạm, vì với tâm muốn ủng hộ người thuyết pháp, hoặc muốn dùng phương tiện để điều phục người kia, thoát khỏi chốn xấu ác, trụ nơi yên lành hoặc để giữ gìn qui chế của Tăng chúng; hoặc vì tâm muốn ủng hộ các chúng sanh mà không trả lời tất cả đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, khi có thí chủ đến cung thỉnh đến nhà cư sĩ, hoặc đến chùa khác, để được dâng cúng thức ăn, y phục và các vật dụng khác, nhưng vì tâm ý ngạo mạn chế ngự nên sanh tâm đố kỵ, giận hờn, bực tức, do đó không đến và không nhận lời thỉnh mời. Đấy gọi là phạm khinh tội, vi phạm này

ô nhiễm chống trái. Nếu do biếng nhác quên mất với tâm vô ký mà phạm thì phạm này chẳng nhiễm ô chống trái. Trường hợp không phạm là hoặc bị bệnh, hoặc sức khỏe yếu, hoặc tâm cuồng loạn, hoặc đến đó quá cao, quá xa, trên đường đi có nạn khủng bố, hoặc muốn dừng làm phương tiện để điều phục người kia thoát khỏi chốn xấu ác, mà trụ nơi an lành, hoặc trước đã nhận lời thỉnh khác, hoặc vì không có thời gian tu tập pháp lành, muốn ủng hộ phẩm thiện, khiến không tạm phế bỏ; hoặc vì muốn thu nhiếp nghĩa chưa từng có, hoặc vì nghĩa của pháp được nghe không thối lui như vì nghĩa của pháp được nghe không thối lui giúp giải quyết mọi sự nghi ngờ, nên biết như vậy, hoặc vì người kia (thí chủ) có tâm tổn hại, buồn bực lừa dối đến mờ thỉnh, hoặc vì ủng hộ tâm quá hiềm hận của người khác, hoặc muốn giữ gìn qui chế của Tăng chúng mà không đến, không nhận lời thỉnh mời tất cả điều đó đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát mà khi có thí chủ cầm giữ các vật có khả năng sanh ra trạng thái tham đắm như ma ni, ngọc quý, thủy tinh và các vật báu, lại cầm giữ nhiều tài sản vô giá, thiết tha dưng cúng đầy đủ, mà Bồ-tát vì tâm lý hiềm hận hoặc sân si, bực tức, chống đối, không thọ nhận. Đấy gọi là phạm khinh tội, phạm này ô nhiễm chống trái, vì xả bỏ chúng sanh. Nếu vì tâm lười biếng, hay sơ xuất, quên mất hay tâm vô ký mà trái phạm, không thọ nhận. Đấy gọi là phạm khinh tội, phạm này không nhiễm ô chống trái. Trường hợp không phạm hoặc tâm bị cuồng loạn, hoặc biết, khi thọ nhận rồi sẽ sanh đắm nhiễm, hoặc biết người thí chủ sau đó chắc chắn sẽ hối hận, hoặc biết thí chủ đang mê loạn mà bố thí; hoặc biết thí chủ tùy theo sự bố thí để theo đó mà được thọ nhận, do đó chắc chắn bị bản cùng thiếu thốn, hoặc biết vật đó là vật của Tăng chúng hay vật của chùa tháp, hoặc biết vật đó do người kia trộm cướp mà được, hoặc biết vật đó là nguyên nhân sanh ra nhiều lỗi lầm hoạn nạn, như có thể bị giết, trói, phạt, cách chức, ganh ghét quả trách... Nếu chống trái không thọ nhận đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, khi có người đến cầu cầu pháp, mà Bồ-tát vì tâm ý hiềm hận, sân giận, bực tức, ganh tỵ, làm thay đổi nên không thí pháp cho người. Đấy gọi là phạm khinh tội, phạm này ô nhiễm chống trái. Nếu vì biếng nhác, sơ xuất, quên mất, hay tâm vô ký mà không bố thí pháp cho người, thì gọi là phạm khinh tội, nhưng phạm này không ô nhiễm chống trái. Trường hợp không phạm: Hoặc ngoại đạo muốn tìm cầu chỗ yếu kém mà hỏi,

hoặc bị bệnh, hoặc tâm cuồng loạn, hoặc muốn dùng phương tiện này, để điều phục người kia ra khỏi chốn xấu ác, trụ nơi yên lành, hoặc đang ở trong pháp vị an lành lợi lạc, hoặc thấy người kia không phát tâm cung kính, không có tâm hổ thẹn, với cung cách xấu ác, mà đến nghe pháp, hoặc biết người đó căn tánh thấp kém, mà đối với giáo pháp rộng lớn, nếu chứng đắc hoàn hảo, họ sẽ sanh tâm lo sợ, phát khởi kiến chấp sai lầm, làm tăng thêm tà kiến, sẽ bị tổn hại, hoặc biết rằng khi người kia thọ nhận pháp, sẽ truyền bá lại cho hàng phi nhân, nên không bố thí pháp, tất cả điều đó đều không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát mà phạm vào giới tàn bạo ác độc với chúng sanh, do tâm ý hiềm hận, giận hờn, bực tức. Người đã phạm giới tàn bạo ác độc như vậy sẽ tìm mọi cách xả bỏ, không làm lợi ích cho chúng sanh. Đấy gọi là phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu do biếng nhác mà xả bỏ, hay do sơ xuất quên mất không làm lợi ích cho chúng sanh thì gọi là phạm khinh tội, nhưng phạm này chẳng nhiễm trái. Vì sao? Vì Bồ-tát ở trong giới hành trì thanh tịnh, thân, miệng ý nghiệp đều vắng lặng, mà đối với chúng sanh không khởi tâm thương xót, làm lợi ích, thì cũng như phạm giới tàn bạo ác độc với chúng sanh, sẽ ở trong nhân khổ chịu sự chuyển biến. Trường hợp không phạm: Hoặc là tâm cuồng loạn, hoặc dùng phương tiện để điều phục người kia, như đã nói ở trên, hoặc vì muốn ủng hộ các chúng sanh, hoặc giữ gìn qui chế của Tăng chúng. Vì những việc như vậy, mà xả bỏ, không làm lợi ích chúng sanh, thì đều không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, như đối với biệt giải thoát mà Như lai đã giảng thuyết trong tạng Luật, vì muốn ủng hộ người kia, nên chế ra giới, để ngăn ngừa tội lỗi của hàng Thanh văn, khiến họ không làm. Nhưng đối với chúng sanh, người chưa có lòng tin đúng đắn, thì làm cho họ sanh lòng tin đúng đắn, người đã có lòng tin rồi thì làm cho lớn lên. Đối với điều này, thì Bồ-tát và các Thanh văn đều bình đẳng tu học, không có gì sai khác. Vì sao? Vì hàng Thanh văn coi tự lợi là trên hết, không dám xả bỏ thì làm sao để cứu giúp người khác, khiến cho chúng sanh chưa tin làm cho có đức tin, người có đức tin rồi, làm cho lớn lên thành sự học, đối tượng học xứ, hướng chi là Bồ-tát, việc lợi tha là trên hết.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, như đối với biệt giải thoát mà Như Lai đã giảng thuyết trong tạng Luật, vì khiến cho hàng Thanh văn được trụ nơi ít việc, ít tạo tác, ít hy vọng mà chế ra giới, để ngăn ngừa tội lỗi cho hàng Thanh văn, khiến họ không làm.

Đối với điều này thì Bồ-tát và Thanh văn, sự học không giống nhau. Vì sao? Vì hàng Thanh văn xem tự lợi là trên hết, không để tâm đến lợi ích của người khác. Nhưng ở trong lợi ích của người khác, mà trú nơi ít việc, ít nghiệp, ít hy vọng, thì có thể gọi là tuyệt diệu. Chẳng phải Bồ-tát vì lấy lợi ích của người khác là hơn hết, mà không đoái hoài đến lợi mình. Nên ở trong lợi ích của người khác, mà trú nơi ở ít việc, ít nghiệp, ít hy vọng thì được gọi là tuyệt diệu. Như vậy, Bồ-tát vì lợi ích của người khác chứ chẳng phải từ những người bà con, Trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn và các nhà thí chủ cho nên muốn cầu trăm ngàn loại y phục, thì xem xét người kia, có khả năng hay không có khả năng tùy chỗ bố thí của họ mà thọ nhận. Nói về sự mong cầu y, bát cũng vậy. Mong cầu y bát là cầu cho mình. Các loại tơ tằm, sợi đay nên bảo người thợ không phải bà con may y vì lợi ích của người khác mà nhận, cất chứa các loại y lán đẹp hay các vật dụng khác như tọa cụ, ngọa cụ, từ mỗi việc cho đến trăm việc phát sanh cảnh tượng có thể bị nhiễm trăm ngàn ức, dù có quá nhiều vật cũng nên nhận để cất chứa. Trong các việc như vậy trú ở ít việc, ít nghiệp, ít mong muốn, Như Lai chế các giới luật để đình chỉ ngăn ngừa những tội lỗi của Bồ-tát, không giống các học xứ của Thanh văn. Trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, đối với việc làm lợi ích cho người mà Bồ-tát lại sanh tâm hiềm hận, sân giận bức tức, trú ở nơi ít làm, ít nghiệp, ít mong muốn thì gọi là phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu do biếng nhác, hay tâm vô ký, mà trú ở nơi ít việc, ít nghiệp, ít mong muốn thì gọi là phạm khinh tội, nhưng phạm này không nhiễm trái.

Bồ-tát nào, trú trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, dùng phương tiện quyền xảo, để làm lợi ích cho người, mà hiện ra các việc làm, mắc phải chút ít tội tánh, nhưng vì nhân duyên (lợi người) mà trong giới Bồ-tát không bị vi phạm, lại sanh nhiều công đức. Như là, Bồ-tát thấy kẻ ác trộm cướp, vì tham tiền tài, nên cố ý giết hại nhiều chúng sanh, hoặc muốn hại các vị Đại đức, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, hoặc muốn tạo nhiều nghiệp vô gián. Bồ-tát khi thấy những việc như vậy, thì sanh tâm suy nghĩ: Ta nên đoan mạng sống của kẻ ác kia, dù có bị đọa vào địa ngục (Na lạc ca). Nếu không đoan mạng sống của họ, thì họ sẽ gây tạo nghiệp vô gián, sẽ phải chịu khổ nạn lớn. Do đó, ta thà giết kẻ đó phải chịu đọa ở địa ngục Na Lạc Ca, chứ quyết không để kẻ đó, nhận chịu khổ của địa ngục vô gián. Bồ-tát lòng an vui nghĩ như vậy, nên đối với kẻ đó hoặc dùng lòng lạnh hoặc vô ký, khi rõ việc này rồi vì tương lai nên sanh tâm hổ thẹn, vì lòng thương yêu mà giết mạng sống người

đó. Vì nguyên nhân này mà trong giới Bồ-tát không trái phạm, lại sanh nhiều công đức.

Lại như Bồ-tát thấy kẻ có thế lực mạnh như phẩm vị quan Tể tướng mà bạo ác, đối với chúng sanh không có chút lòng thương mến lại chiếm đoạt, bức bách. Bồ-tát thấy như vậy, liền sanh lòng yêu thương gần gũi, trong lòng an vui, muốn làm lợi ích cho người, mà tùy khả năng có thể phế bỏ hoặc cách chức các phẩm vị của những kẻ bạo ác đó. Vì nguyên nhân này, mà trong giới Bồ-tát không bị trái phạm, lại sanh nhiều công đức.

Lại như, Bồ-tát thấy kẻ trộm, cướp đoạt mất tài sản của người khác, hoặc vật của Tăng chúng, tháp, cướp đoạt nhiều tài vật, cất chứa rồi tiêu xài thỏa thích cho mình. Bồ-tát thấy vậy, sanh lòng yêu thương gần gũi, đối với kẻ kia, trong lòng an vui muốn làm lợi ích cho họ, rồi tùy khả năng có thể bức bách để đoạt lại tài vật, đừng để họ tiêu xài vật đó. Vì rằng do vật đó mà kẻ kia phải chịu sống vô nghĩa, không lợi ích lâu dài. Vì nguyên nhân này, nên Bồ-tát lấy lại tài sản quý báu. Nếu là của Tăng chúng thì gửi trả lại cho Tăng chúng, vật của tháp, thì trả lại cho tháp, hoặc vật của chúng sanh, thì trả lại cho chúng sanh. Hoặc thấy chúng sanh, hoặc chủ của vườn cảnh, lấy vật của Tăng chúng vật của tháp mà nói: "Ta mặc sức tiêu xài" Bồ-tát biết như vậy, suy nghĩ, tìm cách thương yêu kẻ ác kia, nói cho họ biết chớ vì nhân này, mà họ phải lãnh chịu nghiệp xử dụng sai trái, phải lãnh thọ sự vô nghĩa không lợi ích lâu dài. Do đó tùy theo khả năng, để phế bỏ người kia. Như vậy, Bồ-tát tuy không cùng lấy, mà không trái phạm lại sanh nhiều công đức.

Lại như, Bồ-tát ở trong nhà cư sĩ thấy người nữ, hiện không có người kế thừa, muốn cầu Bồ-tát làm pháp phi phạm hạnh để có người nối dõi. Bồ-tát biết như vậy rồi, liền nghĩ: Chớ làm cho người sân giận mà sanh nhiều tội lỗi. Nếu tùy thuận lòng mong muốn của người nữ liền được tự tại, nên tìm cách tạo nơi an ổn, làm cho các căn an lành và người kia cũng xả bỏ nghiệp bất thiện, mà an trụ tâm từ mẫn, thực hành pháp phi phạm hạnh. Tuy làm pháp nhiệm ô như vậy, nhưng không bị vi phạm, lại sanh nhiều công đức. Với Bồ-tát xuất gia, vì giữ gìn giáo giới của Thánh Thanh văn, không được hoại diệt tất cả, do đó, không nên thực hành phi phạm hạnh.

Lại như Bồ-tát, vì cứu các chúng sanh khỏi tai nạn về thân mạng, như bị nhốt trong tù, chặt chân tay, hốt mũi xẻo tai, moi mắt... Bồ-tát tuy vì tai nạn của thân mình, cũng không được nói vọng ngữ. Nhưng vì cứu giúp chúng sanh kia thoát khỏi tai nạn, nên biết mà vẫn tìm cách

cố ý nói vọng ngữ. Nói tóm lại, Bồ-tát chỉ nhìn cái nghĩa lợi ích các hữu tình chứ chẳng phải cái lợi ích không nghĩa, Bồ-tát tâm vẫn tự tại, không đắm nhiễm chỉ vì làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên tưởng như che mất sự hiểu biết đúng đắn, để phải dùng lời nói khác lạ. Những lời nói khi đó đối với giới, Bồ-tát không vi phạm, còn lại sanh nhiều công đức.

Lại Bồ-tát thấy các chúng sanh bị lôi cuốn bởi bạn ác, thương mến không bỏ. Bồ-tát thấy vậy, khởi tâm lân mẫn, sanh tâm vui vẻ, thích làm lợi ích cho người, rồi tùy theo khả năng mà giảng nói bằng ngôn ngữ ly gián làm cho họ xa lìa bạn ác, xả bỏ sự thân mến, chỗ để cho chúng sanh, do thân gần bạn xấu ác, mà phải chịu quả vô nghĩa, không lợi ích lâu dài. Bồ-tát nói lời ly gián như vậy, chỉ vì làm lợi ích cho chúng sanh, khiến người kia lìa bỏ sự yêu thương ấy thì không phạm, lại sanh nhiều phước đức.

Lại Bồ-tát thấy các chúng sanh có những hành động vượt ra ngoài lẽ lối, chẳng hợp lý, nên Bồ-tát phát ra lời nói thô ác quở trách, bác bỏ dùng cách này để khiến cho người kia, thoát ra khỏi chốn xấu ác, trụ nơi an lành. Bồ-tát như vậy cũng vì lợi ích chúng sanh, đối với chúng sanh, nói lời thô ác mà không vi phạm, lại sanh nhiều phước đức.

Lại Bồ-tát thấy các chúng sanh ưa thích âm nhạc, đàn ca xướng hát, hò vè, hoặc ưa thích bàn luận vô nghĩa về dâm đảng, ăn uống, giặc cướp, vua quan trên phố phường. Trong trường hợp này Bồ-tát phải dùng phương tiện thiện xảo, đối với những kẻ đó, nên khởi tâm lân mẫn, sanh tâm ưa thích làm lợi ích cho họ, tùy trường hợp mà dùng lời nói thêu dệt, tương ứng với các loại hát ca, hò vè, ngâm vịnh, bàn tán các chuyện vua quan, giặc cướp, thức ăn, dâm đảng ở đường phố để khiến cho chúng sanh kia cũng vui vẻ rồi dần dần thâm nhận họ tự tại tùy ý, dùng phương tiện khen ngợi, mà đưa họ ra khỏi chốn xấu ác, trụ nơi yên lành. Bồ-tát thị hiện lời nói thêu dệt như vậy, mà không phạm tội, lại sanh nhiều phước đức.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà sanh khởi tướng đối trá, dùng phương tiện nghiên cứu mong cầu lợi giả dối để được lợi bằng pháp vị tà mạng, không có liêm sỉ, cố chấp không bỏ thì gọi là phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Trường hợp không trái phạm, nếu còn sót lại niềm vui sanh khởi, muốn siêng năng tinh tấn, mà phiền não cứ bùng cháy, làm che mất tâm người đó, luôn luôn hiện khởi.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà làm

rộn ràng, tâm bị loạn động, không vắng lặng, không thích vắng lặng, lớn tiếng đùa cợt náo động, rối rít, om sòm, nhẩy nhót với hy vọng làm trò đùa cho thiên hạ. Những nguyên nhân như vậy gọi là phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái, nếu vì quên mất thì phạm khinh tội, nhưng phạm này không nhiễm trái. Trường hợp không phạm hoặc vì trừ bỏ những cái sót lại mà sanh khởi ưa thích, nói rộng như trên. Hoặc muốn dùng phương tiện giải bày chỗ phát sanh hiềm hận của người kia để được chấm dứt. Hoặc muốn trừ bỏ những cái sót lại mà phát sanh sầu muộn khổ não cho người kia. Hoặc tính người đó ưa thích các việc như trên, dùng phương tiện để thâm nhận, người đó sẽ tùy thuận kính trọng mà chuyển đổi. Hoặc người kia nghi ngờ Bồ-tát làm trở ngại, trong lòng thù hiềm, ác tâm, âm mưu chống đối, mà ngoài mặt tỏ vẻ vui tươi để giả bộ bên trong trong sạch. Tất cả những việc như vậy, đều không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà khởi lên ý niệm, có tà kiến rồi nói như vậy: "Bồ-tát không ưa thích Niết bàn, nên đối với Niết bàn, sanh tâm chán ghét chống đối, do đó đối với các phiền não và tùy phiền não, không lo sợ, chẳng cầu đoạn trừ, không dốc lòng xa lìa nhằm chán". Các Bồ-tát trong vô số kiếp, lưu chuyển trong sanh tử cầu đạo Bồ đề, mà nếu nói như vậy, thì phạm khinh tội, vì phạm này nhiễm trái. Vì sao? Vì chư Thanh văn đối với Niết bàn, rất mong muốn ưa thích thân cận, đối với những phiền não và tùy phiền não, tâm luôn nhằm chán xa lìa. Như vậy, Bồ-tát đối với đại Niết bàn phải ưa thích gần gũi, đối với những phiền não và tùy phiền não tận sâu xa trong tâm, phải nhằm chán xa lìa; phải nhiều gấp bội phần, trăm ngàn ức người kia; do Thanh văn chỉ vì thân mình, mà chứng được nghĩa, lợi còn siêng năng tu tập chân chánh hướng nữa hàng Bồ-tát, vì lợi ích tất cả chúng sanh, chứng đắc nghĩa lợi càng cần phải siêng tu chân chánh. Thế nên, Bồ-tát phải siêng năng tu tập, không còn tạp nhiễm trong tâm, đối với các việc hữu lậu nên tùy thuận mà thực hành, để thành tựu hơn hẳn các bậc A-la-hán không còn pháp tạp nhiễm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, nếu tự mình không có lòng tin sâu xa, nghĩa là đối với tiếng ác, danh xưng xấu, hành vi không tốt, không ủng hộ, không diệt sạch, những sự việc đó nếu đúng thật, mà không tránh xa, để hộ trì thì gọi là phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu những sự việc đó không thật, mà không làm cho trong sạch, thì gọi là phạm, nhưng phạm này chẳng nhiễm trái. Trường hợp không phạm; hoặc người kia ngoại đạo, hoặc người kia ganh ghét, hoặc tự mình xuất gia nhân đó hành pháp khát thực, nhân đó thực hành

pháp lành mà tiếng chê bai tràn khắp. Hoặc người nhẫn chịu sự che lấp, hoặc người tâm bị cuồng, tiếng chê bai đồn vang, thì đều không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi Thanh tịnh của Bồ-tát, thấy có chúng sanh dùng đủ các thứ, để gia hành sự khổ sở và gia hành lợi lớn mà đã được nghĩa lợi thì giữ gìn lo phiền, thấy mà không làm gì, thì gọi là phạm khinh tội, phạm này chẳng nhiễm trái. Trường hợp không phạm do thấy nhân duyên này trong pháp hiện tại được ít nghĩa lợi, mà sanh nhiều phiền muộn.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà dùng lời nhục mạ trả thù lời nhục mạ của người, dùng sân giận báo thù lại sự sân giận của người, dùng đánh đập trả thù sự đánh đập của người, dùng sự đùa cợt trả thù sự đùa cợt của người, thì gọi là phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà xâm phạm đến chúng sanh khác hoặc mình không phạm mà người khác nghi ngờ có phạm, nhưng vì tâm lý giận trách hay ngạo mạn, không đúng như pháp sám hối, lại sanh tâm khinh thường không xả thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu do biếng nhác, lười trễ không sám hối để xả bỏ khinh tội thì phạm khinh tội nhưng không nhiễm trái. Trường hợp không phạm nếu dùng phương tiện để điều phục người kia ra khỏi chốn xấu ác trụ nơi yên lành. Hoặc là ngoại đạo; hoặc người kia mong muốn, nhân cốt yếu chẳng phải là pháp hiện hành có tội mới thọ nhận sự tạ tội; hoặc người kia tánh ưa tranh đấu, nhưng nhân khi sám hối lại tăng thêm phần hận gấp bội; hoặc biết người kia vì kham nhẫn, chớ thể không hiềm hận, hoặc biết chắc rằng người kia, nhân lúc sám tội phạm, thì phát sanh hổ thẹn, mà không cho ta tạ tội tất cả những điều đó đều không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, khi người phạm lỗi trở lại đúng như pháp xin tạ tội mà Bồ-tát, vì tâm lý giận trách, muốn gây xúc não người đó nên không nhận sự sám hối thì gọi là phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Tuy đối với người kia, tâm không giận trách, không muốn làm tổn não nhưng do bầm tánh không thể kham nhẫn nên không nhận sự sám hối thì cũng phạm khinh tội nhưng phạm này không nhiễm trái. Trường hợp không phạm, hoặc dùng phương tiện để điều phục người kia, như đã nói rộng ở trên nên biết rõ; Hoặc không đúng như pháp sám hối, nên không nhận sám hối, cũng không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà đối với người khác, luôn ôm chặt lòng giận dữ không nguôi thì vi phạm kh-

inh tội, phạm này nhiễm trái. Trường hợp không vi phạm vì để đoạn trừ sanh khởi dục lạc của người kia, nói rộng như trên.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, vì tham của bố thí dùng quyền lực để ách nhiễm quản lý đồ chúng, thì phạm khinh tội, vi phạm này nhiễm trái. Trường hợp không phạm là không tham sự cúng dường, sự thờ phụng hầu hạ, không ách nhiễm quản lý đồ chúng.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát mà biếng nhác, ưa thích ngủ nghỉ, nằm, dựa chẳng phải thời lượng thì vi phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Trường hợp không phạm; hoặc bị bệnh tật, hoặc sức khỏe kém, đi lại mệt mỏi; hoặc để đoạn trừ sanh khởi ưa thích của người kia, như rộng nói ở trên.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà ưa thích nói chuyện thế tục uổng phí thì giờ thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu do quên mất, mà bỏ phí thời gian, thì cũng phạm khinh tội, nhưng vi phạm này không nhiễm trái. Trường hợp không phạm, khi thấy người khác nói, để ủng hộ ý của người đó, nên yên tâm chánh niệm trong chốc lát để nghe; hoặc có việc đặc biệt, hoặc tạm hỏi người khác, hoặc đáp cho người khác hỏi thì không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, muốn để tâm trụ nên khởi định vì tâm nhưng tâm ý còn hiềm hận, ngạo mạn, chấp chặt, không chịu đến thỉnh cầu thầy dạy; thì phạm khinh tội, vi phạm này nhiễm trái. Nếu quên mất, không thỉnh mời; thì phạm mà vi phạm này không nhiễm trái. Trường hợp không phạm, hoặc bị bệnh, hoặc sức khỏe kém, hoặc biết thầy dạy kia điên đảo; hoặc tự mình nghe nhiều biết rộng, có thể tự tâm an định, hoặc trước đã được thầy dạy rồi nên không mời thỉnh nữa, tất cả đều không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà bị lòng tham muốn che mắt, không xả bỏ nổi, thì phạm khinh tội, vi phạm này nhiễm trái. Trường hợp không phạm, hoặc vì muốn đoạn trừ tâm ưa thích sanh khởi của người kia. Phát khởi sự siêng năng tinh tấn, đè nén những bực tức cuộn cuộn trong tâm luôn hiện hành, như tham muốn ngăn che, những thứ như che lấp sân giận mê muội, ngủ nghỉ, trạo cử, tạo các việc xấu ác và nghi, cũng nên biết như vậy.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát mà tham chấp pháp vị thiên định, đối với pháp vị thiên định cho đó là công đức; thì gọi là phạm khinh tội, vi phạm này nhiễm trái. Trường hợp không phạm; nếu vì đoạn trừ tâm ưa thích khởi lên của người kia, nói rộng như ở trên.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, khởi kiến chấp, mà nói: "Bồ-tát không nên thọ trì học tập theo giáo pháp của Thanh văn. Bồ-tát cần gì phải dùng giáo pháp như Thanh văn, cũng như cần gì mà lắng nghe, thọ trì, siêng năng tu tập" Nói như vậy, thì phạm khinh tội, vi phạm này nhiễm trái. Vì sao? Vì Bồ-tát, thậm chí đối với những luận-ký-văn-thơ của ngoại đạo, cũng siêng năng nghiên cứu, huống nữa là lời nói của Phật. Trường hợp không phạm Vì đối với người dốc lòng huân tập pháp nhỏ, mà mình thì muốn họ bỏ kiến chấp đó; nên nói như vậy.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, chưa từng chuyên tâm nghiên cứu tạng Bồ-tát; trừ bỏ tất cả tạng Bồ-tát, lại chuyên tâm học tập tạng Thanh văn, thì phạm khinh tội, chẳng phạm nhiễm trái.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, chưa siêng năng nghiên cứu Phật giáo; tuy hiện có đầy đủ giáo lý Phật đà, nhưng lại chuyên cần học tập các luận thuyết ngoại đạo và các đạo khác; thì phạm khinh tội, vi phạm này nhiễm trái. Trường hợp không phạm: Hoặc thông minh nhạy bén tuyệt hảo; hoặc có thể thọ nhận nhanh nhẹn; hoặc không thể quên, dù đã thật lâu; hoặc có thể tư duy thấu đạt nghĩa của giáo lý; hoặc đối với giáo lý của Phật, quán sát đúng như lý, thành tựu đầy đủ công hạnh, không nhờ giúp đỡ của vị giác ngộ khác, cứ mỗi ngày, dùng hai phần thời gian tu học nội điển, còn lại một phần học thêm ngoại điển; thì không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà muốn vượt qua pháp Bồ-tát bằng cách nghiên cứu dị luận, ngoại đạo mong cầu sự thiện xảo, tâm ý thật đam mê, như thuốc cay nồng mà muốn tập cho quen để uống; thì phạm khinh tội, vi phạm này nhiễm trái.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, được nghe nghĩa lý chân thật, sâu xa, tuyệt diệu, hơn hết của tạng Bồ-tát và năng lực thần thông khó nghĩ bàn của chư Phật và Bồ-tát, mà không sanh lòng tin hiểu, còn chê bai, không thể nêu được nghĩa, không thể hiểu được pháp, chẳng như lời Như lai dạy, không thể làm lợi ích an vui cho chúng sanh; thì phạm khinh tội, vi phạm này nhiễm trái. Hủy báng như vậy là do tự trong tâm chẳng như lý tác ý, hoặc vì tùy thuận người khác mà nói như vậy.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà đối với pháp sâu xa, vi diệu, không tin-hiểu được, khi đó, Bồ-tát phải hết lòng tin thọ, không được dua nịnh quanh co, phải thọ học như vậy: Ta

chẳng phải là kẻ mù, dù không có mắt trí tuệ (như Ngài) nhưng đối với pháp, được giảng thuyết bằng mắt trí tuệ của Như lai thì nên thuận theo. Các Như Lai có dùng ngôn từ tâm ý ẩn mật thuyết giảng, chớ sanh tâm chê bai. Bồ-tát như vậy, là biết tôn kính Như Lai, đối với pháp của Phật, hiện biết được tất cả, tùy theo sự quán xét. Nếu thực hành đúng như vậy thì không có sự trái phạm, tuy không tin hiểu, nhưng không có sự chê bai.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát mà đối với người khác có tâm ý ái nhiễm, sân giận tự khen mình chê người thì gọi là phạm khinh tội, phạm này có nhiễm trái. Trường hợp không phạm: Nếu vì hàng phục ngoại đạo xấu ác, hoặc vì trụ hành trì Thánh giáo của Như lai, hoặc vì phương tiện để điều phục người kia nói rộng như trên, hoặc muốn khiến cho người chưa có lòng tin thanh tịnh, phát sanh lòng tin thanh tịnh, người đã phát lòng tin rồi, thì làm cho tăng trưởng gấp bội.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà không chịu đến nghe giảng thuyết về nghĩa lý dứt trừ sự nghi ngờ chánh pháp, chỉ vì bị tánh ngạo mạn chế phục, tâm giận trách, sân hận bực tức thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu vì biếng nhác cản trở, không đến nghe, thì phạm nhưng phạm này không nhiễm trái. Trường hợp không phạm: nếu không biết, hoặc bị bệnh, hoặc sức khỏe kém, hoặc biết giảng thuyết lộn xộn, hoặc vì để hộ tâm cho người thuyết pháp kia; hoặc biết rõ ràng nghĩa lý của pháp, người kia sẽ giảng, tức là đã nhiều lần được nghe, được hiểu và đã thọ trì, hoặc không muốn bị gián đoạn tâm đang trụ ở đối tượng, hoặc đang chuyên tâm hướng đến Định tối thắng của Bồ-tát, hoặc tự mình biết chỉ hiểu được đến phẩm trên, vì căn tánh chậm lụt, người trí tuệ thấp kém này, khi nghe pháp khó lãnh thọ và khó hành trì, rất khó thu nhiếp tâm ý với đối tượng duyên để được định, nếu họ không đến nghe pháp cũng không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà có tâm ý khinh thường, chê bai, không hết lòng cung kính, chỉ cười khích, đùa cợt, đối với pháp sư, chỉ biết dựa vào văn từ, chứ không nương theo nghĩa lý thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, đối với các việc cần làm cho chúng sanh, lại vì tâm ý giận trách, sân giận, bực tức, nên không giúp đỡ cho họ, tức là luôn tìm cách biện bạch với mọi trường hợp xảy ra, hoặc trên đường đi, hoặc đến hoặc đi, hoặc nói về phương tiện nghiệp chân chánh, hoặc ủng hộ về tài sản quý giá, hoặc

cùng hòa hợp vui vẻ không tranh cãi, hoặc trong hội an vui, hay những việc làm phước đức mà không hề giúp đỡ, thì gọi là phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu vì biếng nhác làm trở ngại, mà không thể giúp đỡ được, thì vẫn phạm, nhưng phạm này chẳng nhiễm trái. Trường hợp không phạm hoặc có bệnh, hoặc sức khỏe kém, hoặc biết rõ người kia có thể biện tài được, hoặc biết người mong cầu, có nơi nương tựa nhờ cậy, hoặc biết việc làm đó có thể dẫn đến phi nghĩa và trái pháp, hoặc muốn dùng phương tiện để điều phục người kia, như đã nói rộng ở trên, hoặc trước đã hứa giúp đỡ bạn khác rồi, hoặc nhờ người khác có năng lực giúp đỡ, hoặc đối với pháp thiện, đang chuyên cần tu tập, không muốn tạm bỏ, hoặc tánh mê muội, khi nghe pháp khó tin nhận hành trì, như trước đã nói, hoặc vì muốn ủng hộ tâm ý của chúng sanh, hoặc muốn giữ gìn qui chế mà không giúp đỡ tất cả đều không phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, khi thấy chúng sanh mắc bệnh nặng, nhưng vì tâm ý hiềm khích, phiền não, bực tức, nên không đến giúp đỡ, chăm sóc, thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu vì biếng nhác làm cản trở không đến chăm sóc, giúp đỡ, thì vẫn phạm, nhưng phạm này chẳng nhiễm trái. Trường hợp không phạm, hoặc mình có bệnh, hoặc sức khỏe yếu, hoặc đã nhờ người khác có năng lực tùy thuận đến chăm sóc giúp đỡ, hoặc biết chắc người bệnh có nơi nương tựa giúp đỡ, hoặc biết người bệnh tự có thể lực, nên tự có người phục vụ được, hoặc biết rõ người kia bệnh nặng nhưng có thể nhẫn chịu, tự lo được, hoặc vì siêng năng tu tập phẩm thắng thiện vô thượng vĩ đại, hoặc muốn hộ trì phẩm tu thiện khiến không bị thiếu khuyết, hoặc tự biết rõ mình quá mê muội, căn tánh chậm lụt, đối với pháp được nghe, khó tin nhận, hành trì, khó nhiếp tâm vào đối tượng duyên để định, hoặc trước đã hứa giúp đỡ cho người khác. Đối với người bệnh, người có khổ nạn muốn giúp đỡ để trừ các khổ cho họ, cũng cần biết như vậy.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà khi thấy người muốn cầu pháp hiện tại, lại nói về pháp quá khứ, giảng thuyết phi lý, chỉ vì tâm hiềm trách, sân giận, bực tức, nên không theo sự thỉnh cầu mà thuyết giảng lý chân chánh, thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu vì biếng nhác làm cho trở ngại, không tùy hỷ thuyết pháp, thì vẫn phạm, mà không nhiễm trái. Trường hợp không phạm, hoặc chính mình không biết, hoặc sức khỏe kém, chuyển nhờ người khác có năng lực thuyết giảng, hoặc biết người kia tự có năng lực trí tuệ, hoặc người kia đã có bạn tốt khác chỉ bảo rồi, hoặc muốn dùng

làm phương tiện để điều phục người kia, nói rộng như trên, hoặc biết nếu giảng thuyết đúng như lý chơn thật, thì sẽ khởi tâm giận trách, nói lời ác, phải lãnh chịu điên đảo, không tôn kính, hoặc lại biết rằng, người kia tánh tình thô bạo, ngang ngược, nên không tùy thuận lời cầu xin mà thuyết pháp tất cả đều không phạm tội.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà trước kia đã nhận ân của người khác, nhưng lại không biết tri ân, cũng không báo ân, chỉ vì tâm ý hận trách, nên bây giờ không muốn đáp ân thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu vì biếng nhác, cản trở sự đền đáp hiện tại, thì phạm nhưng phạm này chẳng nhiễm trái. Trường hợp không phạm: ra sức đền đáp, nhưng không đủ năng lực không thể báo đáp được, hoặc muốn dùng điều đó làm phương tiện để điều phục người kia, nói rộng như trên, hoặc muốn báo ân mà người kia không nhận đều không trái phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà khi thấy chúng sanh bị rơi vào thảm cảnh tan thân, mất cửa, ngôi vị, bổng lộc đều mất, nhiều phiền não, lo buồn, thế mà Bồ-tát vì tâm ý hiềm khích, không đến giải bày cứu giúp, thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu vì biếng nhác, bị ngăn cản, mà không đến giải cứu, thì phạm, nhưng phạm này chẳng nhiễm trái. Trường hợp không phạm, cần biết như trước đã nói. Đối với sự nghiệp của người khác, không vì thế mà giúp đỡ.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, có đủ các loại thực phẩm, đủ các tài vật riêng tự cần cho sự sống, thế mà, thấy người đến xin thức ăn, tiền tài... lại hận trách, bực tức, không cho, thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu do biếng nhác, phóng túng, không cung cấp cho họ, thì phạm nhưng chẳng phạm nhiễm trái. Trường hợp không phạm: nếu hiện tại không có tài vật bố thí, hoặc người kia mong cầu vật không như pháp, vật không thích hợp, hoặc muốn dùng điều đó làm phương tiện để điều phục người kia, nói rộng như trên, hoặc người mong cầu đến chỗ vua, tuy không thích hợp nhưng muốn ủng hộ ý vua, hoặc để giữ gìn qui chế Tăng chúng mà không thí cho, tất cả đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà thấu nhận chúng tăng chỉ vì tâm ý giận trách nên không tùy thuận thời gian, không đến để giáo thọ, giáo giới, biết chúng thiếu thốn, lại không vì họ, từ người có lòng tin thanh tịnh lớn, đến hàng cư sĩ, Bà-la-môn... đúng như pháp cầu xin y phục, thực phẩm các đồ nằm ngồi và các thứ

thuốc men các vật cần dùng tùy thời cho thân, thì phạm khinh tội, phạm này có nhiễm trái. Nếu do, biếng nhác, phóng túng, không đến dạy dỗ, không đến giáo giới, không tìm cầu các vật đúng như pháp, thì phạm nhưng chẳng nhiễm trái. Trường hợp không phạm: nếu muốn dùng nó làm phương tiện, để điều phục người kia, nói rộng như trên, hoặc vì để giữ gìn qui chế của Tăng chúng, hoặc có bệnh tật, hoặc sức khỏe kém không đảm nhận mọi việc, hoặc đã chuyển thỉnh người khác có thể lực, để cầu xin y phục, các vật dùng cho thân, hoặc tùy chỗ đã dạy dỗ, giáo giới nên đã không trở lại dạy dỗ, giáo giới; hoặc biết trong chúng có ngoại đạo muốn trộm pháp nên lén vào trong chúng, do đó không thể đảm nhận không thể điều phục, tất cả những điều đó đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà vì tâm ý hiềm trách, nên đối với chúng sanh khác, không tùy tâm chuyển đổi, thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu do biếng nhác, phóng túng, mà không tùy chuyển cho họ; thì phạm mà không phải nhiễm trái. Trường hợp không phạm; hoặc chỗ ưa thích của người đó chẳng thích nghi với người đó, hoặc có bệnh, hoặc sức khỏe kém không thể đảm nhiệm, hoặc vì giữ gìn qui chế Tăng chúng; hoặc chỗ ưa thích của người kia, tuy người kia thích nghi, nhưng đối với nhiều người, thì chẳng thích chẳng ưa; hoặc muốn hàng phục các điều ác của ngoại đạo, hoặc muốn dùng nó làm phương tiện để điều phục người kia, nói rộng như trên, mà không tùy thuận chuyển đổi tâm, hết thấy như vậy đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, mà vì tâm ý giận trách không muốn tán dương người thật sự có đạo đức; người thật sự có danh dự, nhưng không muốn khen ngợi đều tốt của họ, người giảng nói thật sự tài giỏi, nhưng không tán dương tốt; thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu do biếng nhác, buông lung không tuyên dương khen ngợi các việc trên; thì phạm mà chẳng phải khởi nhiễm trái. Trường hợp không phạm: nếu biết người kia tánh ít tốt, muốn để ủng hộ ý của người đó, hoặc có bệnh; hoặc sức khỏe kém, hoặc muốn dùng nó làm phương tiện để điều phục người kia, nói rộng như trên; hoặc để giữ gìn qui chế của Tăng chúng, hoặc biết rằng do duyên khen ngợi này, sẽ làm cho người kia phát khởi tâm kiêu ngạo tạp nhiễm, vô nghĩa; vì để ngăn ngừa lỗi lầm; vì biết công đức của người kia chỉ tương tự công đức, chứ chẳng thật là đạo đức, hoặc biết có tán dương người kia, cũng chỉ tương tự tán dương chứ chẳng phải thật tán dương hoàn hảo, hoặc biết

người kia thuyết giảng, chỉ tương tự giảng thuyết nhiệm màu, nhưng thật chẳng hay ho, hoặc vì để hàng phục các ác của ngoại đạo, hoặc vì muốn giữ gìn lời bàn luận rốt ráo của người khác mà không khen ngợi; tất cả những điều đó đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, thấy chúng sanh phải nên quở trách, nên trị phạt, nên đuổi đi; nhưng vì tâm ý ô nhiễm, mà không quở trách, hoặc có quở trách mà không trị phạt, như pháp mà dạy bảo; hoặc tuy trị phạt như pháp dạy bảo mà không đuổi đi; thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Nếu do biếng nhác, buông thả mà không quở trách, cho đến đuổi đi; thì phạm nhưng chẳng phải phạm nhiễm trái. Trường hợp không phạm; hoặc biết rõ không thể trị được, không thể dùng lời nói an vui hay phát ra lời nói thô ác, vì rất dễ sanh ra giận trách mà lẽ ra nên xả bỏ; hoặc đợi thời gian, hoặc biết rằng do nhân này mà đấu tranh kiện tụng, hoặc biết rằng do nhân này, mà làm tăng thêm sự phức tạp ồn ào, gây sự phá hoại tăng chúng, biết kẻ kia không có tâm đua nịnh quanh co, lại biết làm tăng trưởng thành hổ thẹn để có lợi ích, nên sẽ nhanh chóng trở lại tốt đẹp mà không cần quở trách, cho đến đuổi đi; những điều như vậy đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, trụ trong giới-luật-nghi thanh tịnh của Bồ-tát, thành tựu đầy đủ các loại năng lực biến hóa thần thông, đối với chúng sanh bị người khủng bố, thì có thể khủng bố lại với người đó; bị người khác dẫn dụ, thì dẫn dụ người đó; thế mà trốn tránh việc bố thí niềm tin, không hiện thần thông khủng bố và thâm dẫn, thì phạm khinh tội, phạm này nhiễm trái. Trường hợp không phạm, là biết trong các chúng sanh này, có nhiều người chấp trước, kỳ quặc, hoặc là ngoại đạo muốn phỉ báng bậc Hiền Thánh để thành tà kiến nên Bồ-tát không thể hiện thần thông khủng bố, dẫn nhiếp, thì không phạm.

Lại nữa, đối với tất cả giới, đều không vi phạm, nghĩa là, nếu tâm người kia cuồng loạn tăng lên tội độ, hoặc bị áp bức thọ nhận nỗi khổ nặng, hoặc chưa từng thọ nhận giới-luật-nghi thanh tịnh, nên biết, tất cả đều không vi phạm.

Bồ-tát nào, đã thọ nhận giới-luật-nghi thanh tịnh, từ người khác, rồi nhờ vào thanh tịnh mà mong cầu sự học được vừa ý, được vui thích, trong đạo Bồ đề, được vui vẻ làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, phát khởi lòng tôn trọng cung kính không cùng, từ khi bắt đầu, đã chuyên cần tinh tấn, không nên vi phạm, nếu có vi phạm, liền như pháp mà nhanh chóng sám hối trừ diệt, để trở lại được thanh tịnh.

Như vậy, tất cả vi phạm đó Bồ-tát phải biết đều là nơi thu tóm

của những cái ác; nên phải có năng lực để hướng đến nó rồi dùng ngôn ngữ diễn đạt nghĩa để có thể hiểu, có thể nhận thọ là Tiểu thừa, Đại thừa hay Bồ-đặc-già-la đều phải phát lồ sám hối, để tiêu trừ. Nếu Bồ-tát nào, phạm thượng phẩm triền của khinh tội như phạm pháp thượng tha thắng, thì mất giới-luật-nghi, phải thọ lại. Nếu Bồ-tát nào, phạm trung phẩm triền của khinh tội tức phạm pháp thượng tha thắng, cần đối trước ba người hoặc hơn ba người, mà phát lồ đúng như pháp, để trừ bỏ pháp ác tác. Trước tiên kể tên sự việc vi phạm; nên thưa như vậy. Bạch Trưởng lão hay” Bạch Đại đức... con tên là...vi phạm khinh tội giới-lu-ật-nghi của Bồ-tát” cứ như vậy kể ra những việc phạm tội làm ác. Còn Tỳ-kheo phát lồ sám hối, để diệt trừ tội do làm ác, cũng nên thưa như vậy. Hoặc phạm hạ phẩm triền của khinh tội tức phạm pháp thượng tha thắng và các khinh tội khác, thì nên đối trước một người, như pháp mà phát lồ sám hối. Nếu người không tùy thuận, có thể đối trước người khác, trừ người phạm tội để phát lồ sám hối. Khi đó, Bồ-tát dùng tâm an vui thanh tịnh, tự phát thề nguyện:”Con quyết đề phòng và bảo vệ đến tận vị lai, trọn không phạm trọng tội”. Như vậy là đã thoát khỏi các pháp phạm, trở lại được thanh tịnh.

Như vậy, đó là những việc sai phạm giới luật của học xứ Bồ-tát. Đức Phật với mỗi sự sai quấy của mỗi người, đều tùy theo căn cơ mà nói ra, tức là dựa vào luật-nghi-giới, nhiếp thiện pháp giới và nhiều ích hữu tình giới. Hôm nay, giới pháp Bồ-tát này, trong tạng Luận, đã được tổng hợp mà thuyết ra. Các Bồ-tát nên phát khởi lòng tôn trọng, cung kính, siêng năng học tập.

